

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026
của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07/9/2026 của
Chính phủ và Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 23/9/2026
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07/9/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW; Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 23/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 26-NQ/TW, Nghị quyết số 263/NQ-CP và Chương trình hành động số 59-CTr/TU thành các nhiệm vụ cụ thể thuộc trách nhiệm quản lý, điều hành của UBND tỉnh, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030 và Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và Nhân dân, góp phần từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế đặc thù của tỉnh về biên giới, cửa khẩu, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, văn hóa Xứ Lạng, Khu du lịch Mẫu Sơn, hệ thống di tích lịch sử và du lịch cộng đồng; tăng cường liên kết du lịch với thương mại, dịch vụ, nông nghiệp, công nghiệp văn hóa, thể thao, kinh tế số và kinh tế ban đêm; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, thời gian lưu trú, mức chi tiêu và giá trị gia tăng từ hoạt động du lịch.

2. Yêu cầu

Bám sát Chương trình hành động số 59-CTr/TU và các nhiệm vụ của địa phương tại Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 263/NQ-CP; bảo đảm đồng bộ với Quy hoạch tỉnh, Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan.

Tổ chức thực hiện đồng bộ, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, phối hợp, tiến độ, nguồn lực, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm người đứng đầu. Ưu tiên nguồn lực cho nhiệm vụ trọng tâm, dự án động lực; tăng cường lồng ghép, tránh trùng lặp, dàn trải, lãng phí.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện dựa trên dữ liệu; lấy chất lượng tăng trưởng, thời gian lưu trú, mức chi tiêu, sự hài lòng của khách, hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường và lợi ích cộng đồng làm thước đo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Lạng Sơn trở thành điểm đến du lịch đặc sắc của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, điểm đến du lịch biên giới quan trọng của Việt Nam, có thương hiệu và sức cạnh tranh ngày càng cao; trong đó Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, văn hóa Xứ Lạng và du lịch biên giới là những giá trị khác biệt cốt lõi.

Đến năm 2030, xây dựng du lịch Lạng Sơn theo hướng chất lượng cao, xanh, thông minh, sáng tạo, bền vững, giàu bản sắc và có giá trị gia tăng cao; phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có sức lan tỏa, thúc đẩy các ngành, lĩnh vực khác phát triển và đóng góp ngày càng lớn vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đến năm 2045, du lịch Lạng Sơn phát triển hiện đại, xanh, thông minh và bền vững; khẳng định vững chắc vai trò ngành kinh tế mũi nhọn và vị thế điểm đến có thương hiệu, chất lượng, sức cạnh tranh cao trong vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

- Đón khoảng 06 triệu lượt khách, trong đó 700 nghìn lượt khách quốc tế và 5,3 triệu lượt khách nội địa; tổng thu từ khách du lịch đạt từ 10.000 tỷ đồng trở lên.

- Có khoảng 7.500 buồng lưu trú, trong đó khoảng 2.100 buồng thuộc các cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng từ 3 đến 5 sao.

- Có khoảng 40.100 lao động du lịch, trong đó 14.700 lao động trực tiếp; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kỹ năng số, năng lực quản trị và khả năng phục vụ khách quốc tế.

- Hình thành ít nhất 01 trung tâm mua sắm hàng hiệu có ưu đãi về giá (outlet); hình thành, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch chủ lực, đặc trưng, có khả năng liên kết và bán thành chương trình du lịch.

- Xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu du lịch của tỉnh bảo đảm thống nhất, đồng bộ, có khả năng kết nối, chia sẻ; tăng tỷ lệ doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch ứng dụng nền tảng số; nâng cao chất lượng môi trường du lịch, mức độ hài lòng và tỷ lệ khách quay trở lại.

2.2. Đến năm 2045

Các giá trị văn hóa, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên, ẩm thực và sản phẩm địa phương được chuyển hóa hiệu quả thành nguồn lực phát triển du lịch; cộng đồng dân cư thực sự là chủ thể, được tham gia, hưởng lợi và có sinh kế bền vững từ hoạt động du lịch.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và trách nhiệm

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 26-NQ/TW, Nghị quyết số 263/NQ-CP, Chương trình hành động số 59-CTr/TU và Kế hoạch này; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò của du lịch đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xác định phát triển du lịch là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ phát triển du lịch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và từng giai đoạn của tỉnh, ngành và địa phương. Triển khai chương trình nâng cao văn hóa du lịch, xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện, an toàn, sạch đẹp; phát động phong trào toàn dân tham gia phát triển du lịch, phát huy tinh thần “mỗi người dân là một đại sứ du lịch”.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, phát huy và khơi thông nguồn lực

Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 223-NQ/TU ngày 30/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 02/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án có liên quan.

Chủ động rà soát cơ chế, chính sách và những khó khăn, vướng mắc về đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, tài chính, tín dụng và thủ tục hành chính để giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, gìn giữ cảnh quan, môi trường, di sản và lợi ích cộng đồng. Kịp thời cụ thể hóa các cơ chế, chính sách mới của Trung ương phù hợp với điều kiện của tỉnh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường xúc tiến và thu hút nhà đầu tư có năng lực; ưu

tiên, lồng ghép và huy động các nguồn lực thực hiện nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, dàn trải, lãng phí.

3. Phát triển hạ tầng đồng bộ, hình thành các không gian du lịch trọng điểm

Phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông kết nối với hệ thống hạ tầng du lịch; ưu tiên khai thác lợi thế của các tuyến đường bộ cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng, Đồng Đăng - Trà Lĩnh và các trục giao thông chính để tăng cường kết nối ga đường sắt, cửa khẩu với Khu du lịch Mẫu Sơn, các tuyến, điểm thuộc vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn và các khu, điểm du lịch trọng điểm. Việc đầu tư, nâng cấp và tổ chức khai thác hạ tầng phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp kỹ thuật công trình, điều kiện khai thác thực tế, quy định của pháp luật và khả năng cân đối nguồn lực.

Cụ thể hóa định hướng phát triển 05 không gian du lịch được xác định trong Quy hoạch tỉnh và Đề án điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 trong quá trình lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị, nông thôn và xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng. Rà soát, đề xuất danh mục hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch và các dự án ưu tiên của từng không gian, làm cơ sở lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch có liên quan; từng bước hoàn thiện điểm đón, trả khách, bãi đỗ xe, điểm dừng chân, nhà vệ sinh công cộng, biển báo, biển chỉ dẫn, hạ tầng số, cấp thoát nước, chiếu sáng, xử lý chất thải và các điều kiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại địa bàn trọng điểm.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hoàn thiện điều kiện hạ tầng và thu hút đầu tư tại Khu du lịch Mẫu Sơn; phát triển hệ thống cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng và dịch vụ chất lượng cao. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án phát triển Làng du lịch văn hóa cộng đồng Quỳnh Sơn và Hữu Liên giai đoạn 2026–2027; tiếp tục đầu tư, chỉnh trang các điểm và 04 tuyến du lịch trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn. Điều tra, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu tài nguyên du lịch phục vụ công tác quản lý, quy hoạch, phát triển sản phẩm và chuyển đổi số.

Việc đầu tư, phát triển hạ tầng, khu và điểm du lịch phải phù hợp với quy hoạch, khả năng chịu tải của tài nguyên, hệ thống hạ tầng và môi trường; bảo đảm an toàn, thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ cảnh quan, di sản và bản sắc văn hóa địa phương.

4. Phát triển thị trường, sản phẩm du lịch chất lượng cao, nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch

Tăng cường nghiên cứu, phân tích, dự báo thị trường; xác định rõ thị trường, phân khúc khách và sản phẩm mục tiêu. Chuyển mạnh từ phát triển sản phẩm dựa chủ yếu vào tài nguyên sẵn có sang phát triển theo nhu cầu thị trường; ưu tiên các phân khúc khách có mức chi tiêu cao, thời gian lưu trú dài, khả năng

khai thác quanh năm và tỷ lệ quay trở lại cao. Hình thành hệ thống sản phẩm có tính liên kết, bổ trợ, hạn chế trùng lặp; nâng cao chất lượng trải nghiệm, khả năng kết nối và bán thành chương trình du lịch.

Tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch chủ lực, đặc trưng gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, Khu du lịch Mẫu Sơn, văn hóa và ẩm thực Xứ Lạng, hệ thống di tích lịch sử, du lịch cộng đồng, sinh thái, nông nghiệp và thể thao. Phát triển du lịch biên giới gắn với cửa khẩu, thương mại, mua sắm, ẩm thực, văn hóa và đối ngoại nhân dân; tăng cường kết nối chương trình du lịch giữa Lạng Sơn với Quảng Tây và các địa phương của Trung Quốc; nghiên cứu, đề xuất thí điểm chương trình du lịch bằng phương tiện tự lái qua cặp cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị - Hữu Nghị Quan khi được cấp có thẩm quyền cho phép; tổ chức theo phương án được phê duyệt, quy định rõ phạm vi, hành trình, thời gian, số lượng phương tiện và hình thức quản lý; bảo đảm tuân thủ quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, hải quan, kiểm dịch, giao thông, quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

Nghiên cứu điều kiện, xây dựng phương án và thu hút đầu tư, phân đầu hình thành ít nhất 01 trung tâm mua sắm hàng hiệu có ưu đãi về giá (outlet). Phát triển sản phẩm du lịch hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện; gắn du lịch với công nghiệp văn hóa và sản phẩm sáng tạo.

Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch cộng đồng gắn với sản phẩm OCOP, nông sản, làng nghề, văn hóa bản địa và trải nghiệm sản xuất, chế biến nông nghiệp. Phát triển không gian du lịch đô thị tại các khu vực trung tâm, kết nối di tích, lễ hội, ẩm thực, mua sắm, hoạt động văn hóa, nghệ thuật và kinh tế ban đêm.

Tập trung nâng cao tỷ lệ khách lưu trú, kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu bình quân thông qua phát triển cơ sở lưu trú chất lượng cao, dịch vụ mua sắm, ẩm thực, vui chơi, giải trí, kinh tế ban đêm, sự kiện và các sản phẩm du lịch có giá trị gia tăng cao.

5. Nâng cao hiệu quả quảng bá, xúc tiến và phát triển thương hiệu du lịch Lạng Sơn

Xây dựng, hoàn thiện thông điệp, bộ nhận diện thương hiệu và kho dữ liệu nội dung truyền thông du lịch Lạng Sơn thống nhất, đa ngôn ngữ; lấy Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, văn hóa Xứ Lạng và du lịch biên giới làm những giá trị nhận diện cốt lõi. Đổi mới nội dung và phương thức truyền thông theo hướng chuyên nghiệp, có chiều sâu; tăng cường ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội, video, bản đồ số và các kênh truyền thông trong nước, quốc tế để nâng cao khả năng nhận diện và sức hấp dẫn của điểm đến.

Xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến du lịch hằng năm theo thị trường, phân khúc khách và sản phẩm mục tiêu, gắn với các chỉ số đánh

giá kết quả cụ thể; chủ động kết nối, lồng ghép với Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia giai đoạn 2026–2035. Mở rộng liên kết vùng, hợp tác quốc tế; tăng cường tổ chức, đăng cai các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch trong nước và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương nước ngoài trong đăng cai, tổ chức và tham gia các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch; tổ chức các chương trình khảo sát, kết nối doanh nghiệp lữ hành, cơ quan báo chí và nhà sáng tạo nội dung để quảng bá, xây dựng sản phẩm và đưa khách đến Lạng Sơn.

6. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp và cộng đồng du lịch

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh về phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân lực theo nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp, từng loại hình sản phẩm và điểm đến; ưu tiên kỹ năng nghề, ngoại ngữ, quản trị, kỹ năng số, hướng dẫn du lịch, nghiệp vụ lưu trú, du lịch cộng đồng, bảo đảm an toàn, cứu hộ, cứu nạn và xử lý tình huống khẩn cấp. Tăng cường hợp tác giữa cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; rà soát, đề xuất cơ chế thu hút chuyên gia, nhà quản lý và nhân lực du lịch chất lượng cao phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới phương thức quản trị, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, xây dựng thương hiệu, tăng cường liên kết chuỗi cung ứng; phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch tỉnh trong đào tạo nhân lực, chuẩn hóa chất lượng, xây dựng sản phẩm, kết nối cung - cầu và mở rộng thị trường. Nâng cao năng lực làm du lịch cho cộng đồng dân cư, lao động nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; hướng dẫn, hỗ trợ hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và chủ thể OCOP tham gia chuỗi giá trị du lịch theo các chính sách hiện hành. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong bảo tồn văn hóa, tổ chức dịch vụ và bảo vệ môi trường; tạo sinh kế bền vững, bảo đảm chia sẻ lợi ích hài hòa từ hoạt động du lịch.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh

Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu du lịch của tỉnh theo hướng thống nhất, đồng bộ; chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu, phương pháp thu thập, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với nền tảng số, cơ sở dữ liệu du lịch quốc gia và cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực có liên quan; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nâng cấp, vận hành hiệu quả Cổng thông tin và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Lạng Sơn; hoàn thiện bản đồ du lịch số; số hóa tài nguyên, điểm đến, lễ hội, di tích và di sản. Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ dữ liệu trong phân tích thị trường, dự báo nhu cầu, quản trị điểm đến, xúc tiến, quảng bá và hỗ trợ khách du lịch.

Phát triển tiện ích số hỗ trợ khách du lịch; mở rộng đặt dịch vụ trực tuyến, vé điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt. Tại cửa khẩu, phối hợp cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục và kết nối dịch vụ, bảo đảm phù hợp với hạ tầng, chức năng, thẩm quyền và dây chuyền kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chuyên ngành.

8. Đổi mới phương thức quản trị du lịch, nâng cao chất lượng điểm đến xanh, thông minh, an toàn, bền vững

Đổi mới phương thức quản lý từ từng cơ sở kinh doanh sang quản trị tổng thể điểm đến; tăng cường quản lý sức chứa, dòng khách, chất lượng dịch vụ, cảnh quan, môi trường, an ninh, an toàn và lợi ích của cộng đồng. Nghiên cứu, hướng dẫn áp dụng bộ chỉ số điểm đến du lịch thông minh, tiêu chuẩn du lịch xanh, chứng nhận du lịch bền vững và mô hình kinh tế tuần hoàn phù hợp với quy định và điều kiện thực tiễn của tỉnh; khuyến khích các khu, điểm và cơ sở kinh doanh du lịch sử dụng tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm phát thải, hạn chế rác thải nhựa và nâng cao hiệu quả quản lý chất thải.

Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, kế hoạch ứng phó khủng hoảng du lịch và cơ chế chia sẻ thông tin nhanh; nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi trường, nguy cơ mất an ninh, an toàn và các biến động lớn ảnh hưởng đến hoạt động du lịch. Xây dựng, cập nhật phương án bảo đảm an toàn, cứu hộ, cứu nạn tại các khu, điểm du lịch, nhất là địa bàn có địa hình phức tạp và hoạt động du lịch có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của khách.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, xây dựng và kinh doanh dịch vụ du lịch; kiểm soát chất lượng dịch vụ, niêm yết giá, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn và điều kiện an toàn của sản phẩm du lịch. Theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai liên quan đến các dự án du lịch theo thẩm quyền; duy trì đường dây nóng, tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh của khách. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở hệ thống chỉ tiêu và dữ liệu thống nhất.

(Các nhiệm vụ trọng tâm được xác định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; lồng ghép từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án có liên quan; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lặp, dàn trải, lãng phí.

Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, lập dự toán kinh phí, tổng hợp vào dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định và khả năng cân đối nguồn lực. Khuyến khích huy động nguồn lực xã hội, hợp tác công tư để đầu tư phát triển hạ tầng, sản phẩm và dịch vụ du lịch, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và phối hợp kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và Phụ lục kèm theo. Chủ trì theo dõi, cập nhật, tổng hợp và đánh giá các chỉ tiêu phát triển du lịch; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030 và đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khi cần thiết. Hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 05 tháng 12 để xem xét, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 15 tháng 12 theo quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, khả năng cân đối ngân sách và kế hoạch đầu tư công, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên, vốn đầu tư công thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định. Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương lồng ghép, huy động các nguồn lực hợp pháp.

Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các dự án thuộc phạm vi quản lý; giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc về đầu tư, tài chính, nguồn vốn. Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đối với các chương trình, dự án có liên quan theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai hoặc lồng ghép các nhiệm vụ được giao vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; xác định rõ đơn vị, cá nhân phụ trách, tiến độ, nguồn lực và sản phẩm đầu ra. Chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì và các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện; kịp thời giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng, hiệu quả và tính chính xác của thông tin, số liệu đối với các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý và nhiệm vụ được giao.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển du lịch; thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp hỗ trợ, nhân rộng các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn.

5. Chế độ theo dõi, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày **30 tháng 11 hằng năm**; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh tiến độ, sản phẩm, cơ quan chủ trì kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xem xét, quyết định.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh; phòng KGVX, TH, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(VTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Thanh Sơn